

BẢN TIN FRASERS

Trong ấn bản lần này, chúng tôi xin gửi đến Quý vị những thông tin về:

- (i) quy định mới liên quan đến việc thoái vốn Nhà Nước trong các doanh nghiệp Nhà Nước;
- (ii) quy định mới về đầu tư ra nước ngoài;
- (iii) nghị định mới về giám sát, đánh giá dự án đầu tư; và
- (iv) nghị định mới về chính sách đối với lao động nữ.

Chúng tôi tin rằng Quý độc giả sẽ tìm thấy những thông tin thú vị trong ấn bản lần này và hoan nghênh mọi phản hồi hoặc thắc mắc của Quý vị. Mọi nhận xét của Quý vị xin vui lòng gửi về địa chỉ newsletter@frasersvn.com.

Chúng tôi luôn mong muốn cung cấp đến Quý vị những thông tin cập nhật hữu ích về các văn bản pháp luật mới ban hành, tuy nhiên Bản Tin Pháp Luật của Công Ty chúng tôi không phải là bản tư vấn pháp lý chính thức. Nếu Quý vị nhận thấy cần tìm hiểu thêm bất kỳ thông tin nào được đưa ra trong ấn bản này, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ email nêu trên hoặc thông qua luật sư tư vấn của Frasers thường liên lạc với Quý vị.

Trong trường hợp Quý vị muốn xem lại các Bản Tin và các ấn phẩm chuyên đề trước đây của chúng tôi, xin vui lòng truy cập mục bản tin và ấn phẩm chuyên đề trên trang thông tin điện tử của chúng tôi, bằng việc nhấp chọn đường dẫn sau: [Bản Tin và Ấn Phẩm Chuyên Đề](#).

QUY ĐỊNH MỚI LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THOÁI VỐN NHÀ NƯỚC TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Năm 2015 là năm cuối cùng để thực hiện “Đề Án Tái Cơ Cấu Doanh Nghiệp Nhà Nước, Trọng Tâm là Tập Đoàn Kinh Tế và Tổng Công Ty Nhà Nước trong giai đoạn 2011 đến 2015” đã được Thủ Tướng Chính Phủ thông qua vào ngày 17 tháng 7 năm 2012 (**Đề Án**). Trong bài thảo luận được đăng trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài Chính, Ông Trần Văn Hiến, Phó Cục Trưởng Cục Tài Chính Doanh Nghiệp thuộc Bộ Tài Chính, đã thông báo rằng trong giai đoạn 2014 đến 2015, các tổng công ty nhà nước sẽ phải thoái vốn nhà nước có giá trị trên 25 nghìn tỷ đồng (tương đương khoảng 1,13 tỷ Đôla

Mỹ) để đạt được mục tiêu đã đề ra trong Đề Án. Tuy nhiên, cho đến tháng 8 năm 2015, chỉ mới có khoảng 8 nghìn tỷ đồng (tương đương khoảng 360 triệu Đôla Mỹ) vốn nhà nước đã được thoái vốn. Vì vậy, cho đến cuối năm 2015, số vốn nhà nước cần phải được thu về là khoảng 17 nghìn tỷ đồng ((tương đương khoảng 770 triệu Đôla Mỹ)¹. Quyết Định số 2344/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính Phủ ngày 2 tháng 12 năm 2013 (**Quyết Định 2344**) quy định một danh sách bao gồm 376 doanh nghiệp mà phần vốn nhà nước do Tổng Công Ty Đầu Tư Và Kinh Doanh Vốn Nhà Nước (**SCIC**) nắm giữ phải được chuyển nhượng toàn bộ cho đến hết năm 2015, bao gồm Vinaconex, Tập Đoàn Bảo Việt, Công Ty Cổ Phần FPT, Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Y Tế Domesco. Để tuân theo Quyết Định 2344, trong vòng chín tháng cuối của năm 2015, SCIC phải bán toàn bộ vốn của SCIC tại 217 doanh nghiệp khác, có nghĩa là gần như mỗi ngày sẽ có một doanh nghiệp bị thoái vốn.

Với mục tiêu đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước (**DNNN**), Chính Phủ Việt Nam đã ban hành Nghị Quyết số 40/NQ-CP ngày 1 tháng 6 năm 2015, đề xuất hình thức bán cổ phần theo lô để thoái vốn Nhà nước tại các DNNN. Phù hợp với chỉ đạo này của Chính Phủ, Thủ Tướng Chính Phủ đã ban hành Quyết Định số 41/2015/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2015 hướng dẫn về việc bán cổ phần theo lô (**Quyết Định 41**).

Theo Điều 3.1 của Quyết Định 41, bán cổ phần theo lô là việc thực hiện bán cổ phần tại công ty cổ phần theo các hình thức bán công khai, minh bạch cho các nhà đầu tư và mỗi nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán theo lô. Bán cổ phần theo lô được áp dụng để thoái vốn Nhà nước tại các công ty cổ phần:

- (i) đã được cổ phần hóa;
- (ii) chưa niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (**HSE**) hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (**HOSE**) hoặc chưa đăng ký giao dịch trên Thị Trường Giao Dịch Chứng Khoán Cửa Công Ty Đại Chúng Chưa Niêm Yết (**UPCoM**); hoặc
- (iii) rơi vào nhóm DNNN thuộc diện phải thoái vốn nhà nước.

Trình tự bán cổ phần theo lô được quy định như sau:

- (i) trước hết, việc bán cổ phần theo lô phải được thực hiện đấu giá và tuân theo các yêu cầu sau:
 - (a) phải được thực hiện thông qua HSE hoặc HOSE trên cơ sở phương án bán theo lô đã được cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp phê duyệt (**Kế Hoạch Đã Được Phê Duyệt**);
 - (b) việc bán cổ phần theo lô có thể chia thành nhiều lô khác nhau để bán đấu giá tùy theo số lượng cổ phần và tình hình thị trường, nhưng mỗi một phiên đấu giá chỉ bán một lô cổ phần (trọn lô), trong đó số lượng cổ phần một lô không thấp hơn 5% vốn điều lệ của công ty;
 - (c) không phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật về chứng khoán; và
 - (d) nhà đầu tư trả mức giá cao nhất của cuộc đấu giá là nhà đầu tư trúng giá.
- (ii) thứ hai, khi có các nhà đầu tư cùng trả mức giá bằng nhau cho một lô cổ phần thì thực hiện chào bán cạnh tranh theo hình thức bỏ phiếu kín giữa các nhà đầu tư trả mức giá bằng nhau với giá khởi điểm là mức giá trả cao nhất trước đó và nhà đầu tư trả giá cao nhất là nhà đầu tư trúng đấu giá;

¹ Trang thông tin điện tử của Bộ Tài Chính. “Đẩy mạnh việc thoái vốn nhưng phải đảm bảo quy trình và minh bạch”, http://www.mof.gov.vn/portal/page/portal/mof_vn/1539781?

- (iii) thứ ba, có thể thực hiện bán cổ phần theo phương thức thỏa thuận trực tiếp với nhà đầu tư trong trường hợp: (a) chỉ có một nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần; (b) chào bán cạnh tranh không thành công; hoặc (c) được Thủ tướng Chính phủ cho phép bằng văn bản.

Cả nhà đầu tư Việt Nam và nhà đầu tư nước ngoài đều được phép mua cổ phần bán theo lô với số lượng không hạn chế, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc pháp luật Việt Nam có quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài áp dụng đối với ngành, nghề cụ thể. Các nhà đầu tư phải thỏa mãn các tiêu chí sau:

- (i) có năng lực tài chính phù hợp;
- (ii) có cam kết gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp;
- (iii) có phương án tiếp tục sử dụng lao động hiện có;
- (iv) hỗ trợ doanh nghiệp để: (a) mở rộng thị trường; (b) nâng cao năng lực tài chính và quản trị doanh nghiệp; (c) chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới; và (d) đào tạo nguồn nhân lực; và
- (v) nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Tiêu chí cụ thể lựa chọn nhà đầu tư tham gia đấu giá theo lô được quy định trong Kế Hoạch Đã Được Phê Duyệt. Trong trường hợp nhà đầu tư không thực hiện đúng các cam kết về gắn bó lợi ích lâu dài và hỗ trợ doanh nghiệp trên nguyên tắc phù hợp với tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư tham gia mua cổ phần, dẫn đến thiệt hại và/hoặc tổn thất cho doanh nghiệp thì nhà đầu tư phải bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra cũng cần lưu ý rằng trường hợp nhà đầu tư trúng đấu giá nhưng từ chối thanh toán tiền mua cổ phần thì sẽ không được hoàn trả lại tiền đặt cọc mua cổ phần.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Để hướng dẫn chi tiết thủ tục đầu tư ra nước ngoài theo Luật Đầu Tư số 67/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua vào kỳ họp thứ 8 ngày 26 tháng 11 năm 2014 (**Luật Đầu tư 2014**), ngày 25 tháng 9 năm 2015, Chính Phủ ban hành và quy định hiệu lực thi hành ngay đối với Nghị Định số 83/2015/NĐ-CP về đầu tư ra nước ngoài (**Nghị định 83**), thay thế Nghị Định số 78/2006/NĐ-CP ngày 9 tháng 8 năm 2006 của Chính Phủ quy định về đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (**Nghị Định 78**).

Phạm vi điều chỉnh

Tương tự như Nghị Định 78, Nghị Định 83 áp dụng đối với các hoạt động đầu tư ra nước ngoài nhằm mục đích kinh doanh, trừ lĩnh vực dầu khí.

Ngoài ra, Nghị Định 83 quy định rằng các hoạt động đầu tư ra nước ngoài dưới hình thức mua, bán chứng khoán, giấy tờ có giá khác hoặc thông qua các quỹ đầu tư chứng khoán, các định chế tài chính trung gian khác ở nước ngoài sẽ thực hiện theo Nghị Định khác của Chính Phủ.

Đối với các hình thức đầu tư theo quy định của nước tiếp nhận mà pháp luật Việt Nam chưa có quy định, Thủ tướng Chính phủ sẽ xem xét, quyết định trên cơ sở lấy ý kiến của Bộ Kế Hoạch và Đầu tư tùy từng trường hợp cụ thể.

Vốn đầu tư ra nước ngoài

Theo Nghị Định 83, nhiều hình thức vốn đầu tư ra nước ngoài đã được ghi nhận thêm, và hiện nay bao gồm các hình thức sau:

- (i) ngoại tệ trên tài khoản tại tổ chức tín dụng được phép hoặc mua tại tổ chức tín dụng được phép hoặc ngoại hối từ nguồn vốn hợp pháp khác;

- (ii) đồng Việt Nam phù hợp với pháp luật về quản lý ngoại hối của Việt Nam;
- (iii) máy móc, thiết bị; vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, hàng hóa thành phẩm, hàng hóa bán thành phẩm;
- (iv) giá trị quyền sở hữu công nghiệp, bí quyết kỹ thuật, quy trình công nghệ, dịch vụ kỹ thuật, quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu; và
- (v) các tài sản hợp pháp khác.

Chuyển vốn ra nước ngoài

Luật Đầu Tư 2014 và Nghị Định 83 quy định lại các điều kiện để nhà đầu tư được chuyển vốn ra nước ngoài theo quy định của Nghị định 78 như sau:

- (i) đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (**GCNĐKĐTRNN**);
- (ii) hoạt động đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận đầu tư chấp thuận hoặc cấp phép; và
- (iii) có tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài.

Ngoài ra, Nghị Định 83 bổ sung quy định việc chuyển ngoại tệ, hàng hóa, máy móc thiết bị ra nước ngoài được thực hiện trước khi được cấp GCNĐKĐTRNN, nhằm đáp ứng các chi phí cho hoạt động hình thành dự án đầu tư. Cụ thể:

- (i) nghiên cứu thị trường và cơ hội đầu tư;
- (ii) khảo sát thực địa;
- (iii) nghiên cứu tài liệu;
- (iv) thu thập và mua tài liệu và thông tin có liên quan đến lựa chọn dự án đầu tư;
- (v) tổng hợp, đánh giá, thẩm định, kể cả việc lựa chọn và thuê chuyên gia tư vấn để đánh giá, thẩm định dự án đầu tư;
- (vi) tổ chức hội thảo, hội nghị khoa học;
- (vii) thành lập và hoạt động của văn phòng liên lạc ở nước ngoài liên quan đến việc hình thành dự án đầu tư;
- (viii) tham gia đấu thầu quốc tế, đặt cọc, ký quỹ hoặc các hình thức bảo lãnh tài chính khác, thanh toán chi phí, lệ phí theo yêu cầu của bên mời thầu, quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư liên quan đến điều kiện tham gia đấu thầu, điều kiện thực hiện dự án đầu tư;
- (ix) tham gia mua bán, sáp nhập công ty, đặt cọc, ký quỹ hoặc các hình thức bảo lãnh tài chính khác, thanh toán chi phí, lệ phí theo yêu cầu của bên bán công ty hoặc theo quy định pháp luật của quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư liên quan đến điều kiện tham gia đấu thầu hoặc thực hiện dự án đầu tư;
- (x) đàm phán hợp đồng;
- (xi) mua hoặc thuê tài sản hỗ trợ cho việc hình thành dự án đầu tư ở nước ngoài.

Cần lưu ý rằng hạn mức chuyển ngoại tệ nhằm đáp ứng các chi phí cho hoạt động hình thành dự án đầu tư nêu trên không vượt quá 5% tổng số vốn đầu tư ra nước ngoài và không quá 300.000 Đôla Mỹ, được tính vào tổng vốn đầu tư ra nước ngoài.

Quyết định chủ trương đầu tư

Luật Đầu Tư 2014 và Nghị định 83 quy định các trường hợp Chính Phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài gồm:

- (i) dự án thuộc lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, báo chí, phát thanh, truyền hình, viễn thông có vốn đầu tư ra nước ngoài từ 400 tỷ đồng trở lên (tương đương khoảng 18 triệu Đôla Mỹ); và
- (ii) dự án đầu tư khác có vốn đầu tư ra nước ngoài từ 800 tỷ đồng trở lên (tương đương khoảng 36 triệu Đôla Mỹ).

Ngoài ra, một điểm mới so với Nghị Định 78 trước đây là Quốc Hội có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài trong các trường hợp sau:

- (i) dự án có vốn đầu tư ra nước ngoài từ 20.000 tỷ đồng (tương đương 900 triệu Đôla Mỹ) trở lên;
- (ii) dự án yêu cầu áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt cần được Quốc Hội quyết định.

Kê khai trực tuyến

Nghị Định 83 đưa ra một quy định mới về thủ tục bắt buộc kê khai trực tuyến các thông tin về dự án đầu tư tại hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (tại <http://dautunuocongnoi.gov.vn> hoặc <http://fdi.gov.vn>).

Theo đó, sau khi nhận được mã khai hồ sơ trực tuyến, nhà đầu tư phải nộp hồ sơ bản giấy cho cơ quan cấp GCNĐKĐTRNN, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày khai hồ sơ trực tuyến. Nhà đầu tư, sau đó, sẽ được cấp tài khoản tạm thời để truy cập, theo dõi tình hình xử lý hồ sơ.

Sau khi được cấp, điều chỉnh GCNĐKĐTRNN, nhà đầu tư được cấp tài khoản truy cập chính thức để thực hiện chế độ báo cáo định kỳ.

Chấm dứt dự án đầu tư

Trong Luật Đầu Tư 2014, trường hợp chấm dứt dự án đầu tư ra nước ngoài được quy định tương tự như những trường hợp chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đầu tư theo Nghị Định 78.

Tại Nghị Định 83, một thủ tục mới được bổ sung trong trường hợp chấm dứt dự án đầu tư do nhà đầu tư chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư ở nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài. Cụ thể, trước khi thực hiện việc chấm dứt dự án và chuyển toàn bộ vốn đầu tư ở nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư phải thông báo với Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam.

NGHỊ ĐỊNH MỚI VỀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Chính Phủ đã ban hành một nghị định mới về giám sát, đánh giá đầu tư. Nghị Định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 (**Nghị Định 84**), thay thế Nghị Định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 (**Nghị Định 113**), đưa ra nhiều quy định mới nhằm tăng cường hiệu quả của hoạt động giám sát, đánh giá dự án đầu tư ở Việt Nam.

Trong số các quy định mới của Nghị Định 84, các vấn đề nổi bật cần quan tâm đối với những nhà đầu tư đang hoặc chuẩn bị thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam gồm giám sát, đánh giá các dự án đầu tư; thời hạn báo cáo và nội dung báo cáo về giám sát, đánh giá đầu tư; và dịch vụ tư vấn đánh giá đầu tư.

Giám sát, đánh giá các dự án đầu tư

Nghị Định 84 quy định rằng nhà đầu tư và doanh nghiệp tự thực hiện giám sát, đánh giá dự án đầu tư.

Thời hạn báo cáo và nội dung báo cáo về giám sát, đánh giá đầu tư

Theo Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư (**BKHĐT**), quy định của Nghị Định 113 về thời hạn và nội dung báo cáo về giám sát, đánh giá đầu tư đối với chủ đầu tư một mặt không hiệu quả và thiết thực cho các dự án đầu tư vừa và nhỏ, mặt khác lại thiếu chặt chẽ đối với các dự án đầu tư quy mô lớn với thời gian thực hiện dài.

Vì vậy, Điều 69 của Nghị Định 84 được xem là nỗ lực đáng ghi nhận của BKHĐT nhằm khắc phục tình trạng bất cập nói trên. Theo đó, các chủ đầu tư cần chú ý đến thời hạn nộp các báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư cho cơ quan đăng ký đầu tư như sau:

- (i) báo cáo về việc khởi công dự án đầu tư phải được gửi trước khi thực hiện 15 ngày dương lịch;
- (ii) báo cáo về việc điều chỉnh chương trình hoặc dự án đầu tư phải được gửi trước khi thực hiện việc điều chỉnh này;
- (iii) báo cáo về việc khai thác, vận hành dự án đầu tư phải được gửi trước khi thực hiện 15 ngày dương lịch;
- (iv) báo cáo quý phải được gửi trước ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo;
- (v) báo cáo 6 tháng phải được gửi trước ngày 10 tháng 7 của năm báo cáo; và
- (vi) báo cáo năm phải được gửi trước ngày 10 tháng 02 của năm sau.

Tư vấn đánh giá đầu tư

Do Nghị Định 113 không quy định về điều kiện thực hiện tư vấn đánh giá đầu tư, BKHĐT đã ban hành Thông Tư 23/2010/TT-BKH ngày 13/12/2010 quy định điều kiện thực hiện tư vấn đánh giá dự án đầu tư (**Thông Tư 23**). Nhìn chung, các quy định của Thông Tư 23 hầu như chỉ tập trung hướng đến các tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn của các cá nhân và tổ chức thực hiện hoạt động tư vấn đánh giá dự án đầu tư và bỏ qua quy định về điều kiện tài chính.

Những điều kiện mới được quy định trong Nghị Định 84 thể hiện sự cân bằng giữa yêu cầu về chuyên môn và tài chính, nhất là đối với các tổ chức cung ứng dịch vụ tư vấn. Điều cần lưu ý là, Thông Tư 84 yêu cầu tổ chức muốn thực hiện dịch vụ tư vấn đánh giá đầu tư phải có vốn điều lệ ít nhất 1.000.000.000 Đồng Việt Nam. Vì không có quy định khác về việc miễn trừ áp dụng điều kiện tài chính này, đối với các tổ chức được thành lập trước ngày có hiệu lực của Nghị Định 84, các tổ chức này có thể bị yêu cầu điều chỉnh vốn điều lệ theo Nghị Định 84.

Nghị Định 84 có hiệu lực từ ngày 20 tháng 11 năm 2015 và được kỳ vọng rằng sẽ mang đến một cơ chế mới về giám sát, đánh giá đầu tư.

NGHỊ ĐỊNH MỚI VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG NỮ

Vào ngày 1 tháng 10 năm 2015, Chính Phủ đã ban hành Nghị Định số 85/2015/NĐ-CP [quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Lao Động về chính sách đối với lao động nữ \(Nghị Định 85\)](#). Nghị Định 85 đưa ra một số quy định cụ thể hỗ trợ lao động nữ như được tóm tắt dưới đây.

- (i) sử dụng từ 10 đến dưới 100 lao động nữ, trong đó số lao động nữ chiếm 50% trở lên so với tổng số lao động;
- (ii) sử dụng từ trên 100 đến dưới 1.000 lao động nữ, trong đó số lao động nữ chiếm 30% trở lên so với tổng số lao động; hoặc
- (iii) sử dụng từ 1.000 lao động nữ trở lên.

Tuy nhiên, xin lưu ý là Nghị Định 85:

- (iv) chưa nêu trường hợp áp dụng nếu người sử dụng lao động sử dụng chính xác 100 lao động nữ; và
- (v) mặc dù theo Bộ Luật Lao Động, người sử dụng lao động có sử dụng nhiều lao động nữ sẽ được hưởng một số ưu đãi thuế theo quy định tại các văn bản thuế liên quan, cách xác định người sử dụng lao động có sử dụng nhiều lao động nữ như trên tại Nghị Định 85 không thống nhất với các xác định tương ứng tại các văn bản thuế hiện hành.

Ví dụ, theo quy định thuế hiện hành, một công ty sử dụng trên 1.000 lao động nữ sẽ không được đương nhiên xem là “người sử dụng lao động có sử dụng nhiều lao động nữ” để hưởng ưu đãi thuế liên quan.

Quyền lợi của lao động nữ

Người sử dụng lao động cần phải đảm bảo các quyền lợi sau đây của lao động nữ:

- (i) Kiểm tra sức khỏe
Khi khám sức khỏe định kỳ, lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản theo danh mục khám chuyên khoa phụ sản do Bộ Y Tế ban hành.
- (ii) Thời gian nghỉ thêm
 - (a) nghỉ ngơi trong thời gian hành kinh
Lao động nữ trong thời gian hành kinh được nghỉ mỗi ngày 30 phút, tối thiểu là ba ngày trong một tháng.
Thời gian nghỉ cụ thể do người lao động thỏa thuận với người sử dụng lao động phù hợp với điều kiện thực tế tại nơi làm việc và nhu cầu của lao động nữ.
 - (b) nghỉ ngơi trong thời gian nuôi con dưới 12 tháng tuổi
Lao động nữ trong thời gian nuôi con dưới 12 tháng tuổi được nghỉ mỗi ngày 60 phút trong thời gian làm việc để cho con bú, vắt, trữ sữa, nghỉ ngơi.

Trong thời gian nghỉ ngơi như trên, lao động nữ vẫn được hưởng đủ tiền lương theo hợp đồng lao động. Bên cạnh đó, các quy định này đặt ra một số vấn đề cần giải quyết như: (i) người sử dụng lao động có nghĩa vụ phải trả thêm tiền nếu không sắp xếp cho lao động nữ nghỉ ngơi thêm như trên hay không; và (ii) nếu có, khoản tiền trả thêm đó có được miễn giảm thuế thu nhập cá nhân đối với người lao động hay không.

- (iii) Thời hạn tạm hoãn hợp đồng tối thiểu

Trường hợp tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động do lao động nữ mang thai, thời gian tạm hoãn do người lao động thỏa thuận với người sử dụng lao động, nhưng tối thiểu phải bằng thời gian do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền chỉ định tạm nghỉ.

(iv) Điều kiện vệ sinh

Người sử dụng lao động bảo đảm có đủ buồng tắm, buồng vệ sinh phù hợp tại nơi làm việc theo quy định của Bộ Y Tế.

Người sử dụng lao động được khuyến khích hỗ trợ thêm cho lao động nữ như:

- (i) áp dụng chế độ làm việc theo thời gian biểu linh hoạt, làm việc không trọn thời gian, giao việc làm tại nhà cho lao động nữ phù hợp với nguyện vọng chính đáng của họ;
- (ii) áp đặt phòng vắt, trữ sữa mẹ phù hợp với điều kiện thực tế tại nơi làm việc, nhu cầu của lao động nữ và khả năng của người sử dụng lao động. Các phòng này phải thỏa mãn các tiêu chuẩn được quy định tại Nghị Định 85;
- (iii) khuyến khích người sử dụng lao động tạo điều kiện để lao động nữ nuôi con từ 12 tháng tuổi trở lên vắt, trữ sữa mẹ tại nơi làm việc.

Frasers Law Company

Ho Chi Minh City

Unit 1501, 15th Floor, The Metropolitan
235 Dong Khoi Street, District 1
Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 8 3824 2733

Email: legalenquiries@frasersvn.com

Hanoi

Unit 1205, 12th Floor, Pacific Place
83B Ly Thuong Kiet Street, Hoan Kiem District
Hanoi, Vietnam
Tel: +84 4 3946 1203

Website: www.frasersvn.com

This article provides a summary only of the subject matter covered, without the assumption of a duty of care by Frasers Law Company. The summary is not intended to be nor should it be relied on as a substitute for legal or other professional advice.